TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-DS	*Ia Grai, ngày 27 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST – DS ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: 130 Phan Đăng L, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H; Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đ, phường T, Pleiku, Gia Lai

(Theo văn bản ủy quyền số 37/QĐ-DAB ngày 09 tháng 4 năm 2018).

Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2018 bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là 123.927.084 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi tư đồng)*, trong đó gồm: nợ gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, lãi trong hạn là 5.245.834 đồng *(Năm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi tư đồng)*, lãi quá hạn tính từ ngày 21/01/2017 đến ngày 19/9/2018 là 18.681.250 đồng *(Mười tám triệu, sáu trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng)*. Ngân hàng đồng ý cho bà T trả số tiền nợ trên thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chi nhánh Gia Lai vào các đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 19/10/2018 bà Nguyễn Thị T trả 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*

- Đợt 2: Ngày 19/11/2018 bà Nguyễn Thị T trả 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*

- Đợt 3: Ngày 19/12/2018 bà T trả số tiền nợ còn lại là 113.927.084 đồng *(Một trăm mười ba triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi tư đồng).*

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua chi nhánh Gia Lai thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70 có diện tích 998m^2; tờ bản đồ số 3 tại xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 697470 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23 tháng 6 năm 1997 cho bà Nguyễn Thị T;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.098.177 đồng *(Ba triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng).*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 2.918.646 đồng *(Hai triệu, chín trăm mười tám nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0004744 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn